

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 25-9-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Trần Phúc
- Ông Nguyễn Văn Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tự Gấu Đ), sinh năm: 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị Đ1; vợ: Võ Thị K (đã ly hôn); con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 21-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, căn cứ điểm a khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 6 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 4 năm 2024, tạm giam ngày 24-04-2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú và nơi ở: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị S; vợ: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 13/02/2023 của Công an xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, xử phạt đối với Nguyễn Hoàng P số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/4/2024, tạm giam ngày 24/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, Nguyễn Văn T mua bán ma túy thu lợi và sử dụng. Khoảng đầu tháng 02/2024, T đi đến khu vực đường N thuộc phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh tìm người đàn ông tên V không rõ lai lịch để mua chất ma túy Methamphetamine khoảng 05 lần, mỗi lần với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, T đem về nhà phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ cất giấu nhằm mục đích bán lại. T đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

- Bán cho Phạm Hoàng A (Đ), sinh năm 1988; trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần tại nhà của A. Lần thứ nhất vào khoảng tháng 02/2024 với số tiền 1.700.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 25/3/2024 với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Hoàng A sử dụng và bán lại cho người khác.

- Bán cho Võ Thái Đ2, sinh năm 1993; trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nhiều lần tại nhà của Đ2. Ngày 25/3/2024 bán 200.000 đồng; ngày 28/3/2024 bán 300.000 đồng; ngày 31/3/2024 bán 300.000 đồng; ngày 03/4/2024 bán 200.000 đồng; ngày 08/4/2024 bán 200.000 đồng; ngày 12/4/2024 bán 300.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Đ2 sử dụng một mình hết.

- Bán cho Trần Quốc C, sinh năm 1999; trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh nhiều lần. Ngày 03/4/2024 bán 200.000 đồng tại trước cổng nhà của T. Ngày 08/4/2024 bán 200.000 đồng. Ngày 12/4/2024 bán 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, C sử dụng một mình hết.

- Bán cho Trần Tấn P1, sinh năm 2000; trú tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nhiều lần. Ngày 01/4/2024 bán 200.000 đồng. Ngày 09/4/2024 bán 200.000 đồng. Ngày 14/4/2024 bán 1.200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, P1 sử dụng một mình hết.

Riêng Nguyễn Hoàng Phi thường X đến nhà Nguyễn Văn T chơi, T kêu P giúp sức cho T trong việc mua bán ma túy, T sẽ cho P chất ma túy để sử dụng, P đồng ý. Ngày 15/3/2024, P gọi điện thoại kêu T đem ma túy đến nhà P để bán, T đem một bịch ma túy đến giao cho P, P bán cho Trần Quốc C với số tiền 200.000 đồng, nhưng P không đưa tiền lại cho T mà tiêu xài cá nhân hết. Do đó, T không đưa chất ma túy cho P trực tiếp bán mà kêu P khi nào có người hỏi mua chất ma túy thì giới thiệu để T trực tiếp bán. Ngày 03/4/2024, P giới thiệu C trực tiếp mua chất ma túy của T.

Đến khoảng 10 giờ ngày 15/4/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-027.97 đi trên đường N thuộc khu vực phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gặp V để mua chất ma túy Methamphetamine (số lượng gọi là số đồ), V đồng ý bán cho T 02 bịch chất ma túy (mỗi bịch 25 số đồ) với số tiền 3.000.000 đồng, T mang về cất giấu trong phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi mua thức ăn ở khu vực thị trấn C thì gặp Phạm Hoàng A. Anh kêu T cung cấp chất ma túy để Anh bán, T đồng ý và hẹn Hoàng A đến chiều tối T sẽ đem chất ma túy giao cho Hoàng A để bán, khi nào bán hết chất ma túy thì gom tiền đưa lại cho T, Hoàng A kêu T phân chia thành 11 bịch nhỏ (gồm 06 bịch

giá 200.000 đồng và 05 bịch giá 300.000 đồng) để Hoàng A bán cho người mua. Thỏa thuận xong với Hoàng A, T về nhà lấy một bịch ma túy (25 số đồ) ra chia thành 12 bịch nhỏ, trong đó có 11 bịch nylon màu trắng được hàn kín và 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bỏ vào trong hộp nhựa cùng một bịch chất ma túy (25 số đồ) rồi cất giấu trong phòng ngủ. Sau đó, T đi sửa xe thì gặp P và rủ P về nhà của T cả hai đi vào phòng ngủ, T rủ P đi bán ma túy cùng thì P đồng ý. T lấy 11 bịch ma túy trong bịch nylon màu trắng trên cất vào gói thuốc lá hiệu Jet mang theo để giao cho Hoàng A bán, 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, số còn lại là 02 bịch ma túy mua trước đó bỏ vào trong hộp nhựa cất giấu ở trong phòng ngủ nhằm mục đích để bán sau. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-027.97 chở P đi đến nhà Hoàng A để bán chất ma túy. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và P đi đến khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 11 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là chất ma túy) được niêm phong (kí hiệu M1); 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là chất ma túy) được niêm phong (kí hiệu M2) cùng 01 số vật chứng có liên quan.

Khám xét nhà Nguyễn Văn T, thu giữ 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (nghỉ là chất ma túy) được niêm phong (ký hiệu M6) cùng 01 số vật chứng có liên quan.

Ngày 16/4/2024, xét nghiệm đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng P, Võ Thái Đ2, Trần Quốc C cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 02/5/2024, xét nghiệm đối với Trần Tấn P1 cho kết quả âm tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 767/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Các mẫu M1, M2 và M6 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 7,5786gam (bảy phẩy năm bảy tám sáu gam).

Kết luận giám định số: 769/KL-KTHS ngày 17/4/2024, Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 200.000 đồng có số sêri MQ21581710 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 100.000 đồng có số sêri RC219509953 cần giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số: 1179/KL-KTHS ngày 16/7/2024, Phòng K1, Công an tỉnh T kết luận: Chiếc xe mô tô Dream, sơn màu nâu, số khung: DY1001210432, số máy: 150FM1210432 có số khung và số máy không bị đục sửa.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác khai ra lần phạm tội trước đó. Nguyễn Văn T đã bị kết án về tội nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTC ngày 26 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn T (tự Gấu Đen) và bị cáo Nguyễn Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T (tự Gấu Đen) và bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn T (tự Gấu Đen) và bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 đến 10 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 7 đến 8 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo T và P đã nhận biết hành vi của mình là vi phạm, các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để có điều kiện chăm lo cho gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp lệ.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Khoảng tháng 02-2024 Nguyễn Văn T mua bán ma túy thu lợi và sử dụng như sau: Tháng 02/2024, T gặp người đàn ông tên V không rõ lai lịch để mua ma túy khoảng 05 lần, mỗi lần với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ cất giấu nhằm mục đích bán lại và sử dụng. T đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

Bán cho Phạm Hoàng A 02 lần tại nhà của A, tổng số tiền bán được là 3.300.000 đồng, sau khi mua ma túy, Hoàng A sử dụng và bán lại cho người khác. Bán cho Võ Thái Đ 6 lần, tổng số tiền là 1.500.000 đồng; bán cho Trần Quốc C 3 lần tổng số tiền bán

được 600.000 đồng; bán cho Trần Tấn P1 3 lần, tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T bán ma túy là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Ngày 15/3/2024 T bán cho P (P và T là bạn chơi chung) một bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng, nhưng P không giao tiền lại cho T mà tiêu xài cá nhân hết. Do đó, T không đưa chất ma túy cho P trực tiếp bán, T kêu P khi nào có người hỏi mua chất ma túy thì giới thiệu để T trực tiếp bán. Ngày 03/4/2024, P giới thiệu C trực tiếp mua chất ma túy của T.

Sáng ngày 15/4/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-027.97 đi gặp V để mua ma túy, V đồng ý bán cho T 02 bạch chất ma túy (mỗi bạch 25 số đồ) với số tiền 3.000.000 đồng, T mang về cất giấu trong phòng ngủ. Đến 14 giờ cùng ngày, T gặp Phạm Hoàng A. Hoàng A kêu T cung cấp chất ma túy để Hoàng A bán, T đồng ý. Hoàng A yêu cầu giao 11 bạch nhỏ (gồm 06 bạch giá 200.000 đồng và 05 bạch giá 300.000 đồng) để Hoàng A bán cho người mua. Thỏa thuận xong với Hoàng A, T về nhà lấy một bạch ma túy (25 số đồ) ra chia thành 12 bạch nhỏ, trong đó có 11 bạch nylon màu trắng được hàn kín và 01 bạch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bỏ vào trong hộp nhựa cùng một bạch chất ma túy (25 số đồ) rồi cất giấu trong phòng ngủ. Sau đó, T gặp P và rủ P đi bán ma túy cùng thì P đồng ý. T lấy 11 bạch ma túy trong bạch nylon màu trắng trên cất vào gói thuốc lá hiệu Jet mang theo để giao cho Hoàng A bán, 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 bạch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, số còn lại là 02 bạch ma túy mua trước đó bỏ vào trong hộp nhựa cất giấu ở trong phòng ngủ nhằm mục đích để bán sau. T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-027.97 chở P đi đến nhà Hoàng A để bán chất ma túy đã hẹn. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và P đi đến khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 11 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy) được niêm phong (kí hiệu M1); 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 bạch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy) được niêm phong (kí hiệu M2) cùng 01 số vật chứng có liên quan. Khám xét nhà Nguyễn Văn T, thu giữ 02 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (nghĩ là chất ma túy) được niêm phong (kí hiệu M6) cùng 01 số vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 767/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 11 (mười một) bạch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2,0949 gam (hai phẩy không chín bốn chín gam).

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) bên trong 01 (một) bạch nylon màu trắng được hàn kín và 01 (một) bạch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viền màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2,7826 gam (hai phẩy bảy tám hai sáu gam);

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M6) bên trong 02 (hai) bạch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2,7011 gam (hai phẩy bảy không một một gam);

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà vị Đại diện viện kiểm sát đã công

bố, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và đã bị bắt quả tang đang trên đường đi bán ma túy. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T với khối lượng là 7,5786gam, loại Methamphetamine và điểm b, khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo P với khối lượng 4,8775gam, loại Methamphetamine như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo T và P là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về những hành vi của mình gây ra.

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, giúp sức cho nhau.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó. Có ông ngoại là cụ Phạm Văn C1 là liệt sĩ có giấy chứng nhận liệt sĩ (bút lục 87) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thành thật khai báo những lần phạm tội trước đó được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo P: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự tại Quyết định số: 19/QĐ-XPHC ngày 13/12/2023 của Công an xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt.

- Đối với bị cáo T: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án, tại Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 21-02-2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23-9-2021 nhưng trách nhiệm bồi thường thiệt hại chưa thực hiện xong, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo T và bị cáo P không có tài sản, không khả thi khi áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Phạm Hoàng A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã khởi tố trong một vụ án khác.

Ngày 14/5/2024, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng P, Võ Thái Đ2 và Trần Quốc C, mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên V bán ma túy cho T do không rõ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng P khai bị cáo P giúp sức cho bị cáo T bán chất ma túy, T có cho P chất ma túy để sử dụng nhưng ngoài lời khai của T và P, không có chứng cứ để chứng minh. Do đó, không đề nghị xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Văn T là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A54, màu xanh, số IMEI: 868038050325050, số IMEI2: 868038050325043 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, số IMEI: 355395076735005 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Hoàng P. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với điện thoại của bị cáo T và bị cáo P, trong quá trình làm việc các bị cáo cũng đã thừa nhận dùng điện thoại phục vụ cho việc mua bán ma túy giữa các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận điện thoại của các bị cáo bị thu giữ cũng là dùng vào việc liên lạc, mua bán ma túy nên 02 điện thoại trên là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, màu nâu, biển số: 70B1-027,97 số khung không xác định, số máy: 150FM1210432 (đã qua sử dụng), xe trên là của bị cáo T mượn của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh giao cho Nguyễn Văn T1 sử dụng vào việc đi bán ma túy và bị bắt quả tang. Anh Q trình bày xe trên anh mua của 01 người không rõ họ tên tại khu vực thành phố T giá 7.000.000 đồng, mua về anh sử dụng làm phương tiện đi lại đến ngày 15-4-2024 anh T1 mượn xe đi thì bị bắt giữ chiếc xe trên luôn. Anh mua xe có giấy xe tên Đỗ Thị P2, ngụ huyện T, anh chưa làm thủ sang tên xe, khi sử dụng thì anh làm mất giấy xe, khi mượn xe thì bị cáo T1 nói với anh là đi công việc, anh không biết T1 dùng xe để đi bán ma túy, anh yêu cầu xem xét trả xe cho anh, vì xe là phương tiện duy nhất để anh đi làm. Qua xác minh đúng là xe của chị Đỗ Thị P2 đã bán, anh Q không biết bị cáo T1 mượn xe để đi mua bán ma túy nên cần trả lại xe cho anh Q là phù hợp. Ghi nhận đã trả lại xe cho anh Q xong.

- 01 (một) cân điện tử màu đỏ, bên trên có in dòng chữ MARLLONO (đã qua sử dụng); 02 (hai) bật lửa gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu vác nhọn, một đầu hàn kín; 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, bên trong rỗng; 03 (ba) mảnh nylon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm bình bằng thủy tinh, bên trên có gắn một đoạn thủy tinh dạng phễu và một đoạn ống nhựa màu vàng là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu từ túi quần phía sau bên trái của T1 là tiền bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án.

- Đối với số tiền bị cáo T1 bán ma túy thu được tổng cộng là 7.000.000 đồng cần buộc bị cáo nộp lại sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 767/MI, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 767/M2, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 767/M6, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T là vật chứng Nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Gấu Đ), 09 (chín) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; 58; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: Không), 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng P.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử màu đỏ, bên trên có in dòng chữ MARLLONO (đã qua sử dụng); 02 (hai) bật lửa gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu vác nhọn, một đầu hàn kín; 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, bên trong rỗng; 03 (ba) mảnh nylon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm bình bằng thủy tinh, bên trên có gắn một đoạn thủy tinh dạng phễu và một đoạn ống nhựa màu vàng là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A54, màu xanh, số IMEI: 868038050325050, số IMEI2: 868038050325043 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, số IMEI: 355395076735005 (đã qua sử dụng) của các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo T số tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để thi hành án.

- Xe mô tô nhãn hiệu DAYANG, màu nâu, biển số: 70B1-027,97 số khung không xác định, số máy: 150FM1210432 (đã qua sử dụng), đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Q xong.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 767/MI, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 767/M2, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 767/M6, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T là vật chứng Nhà nước cấm.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T (tự Gấu Đen) và bị cáo Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lậ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CCTHA-DS H. Châu Thành;
- CQĐT Công an H. Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm